TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 03/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 08/5/2018
V/v ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Truyền
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Chu Thị Thi
2. Bà Triệu Thị Điệp

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bào Kim Vân - cán bộ Tòa án nhân dân huyện P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Cà Ngọc Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:01/2018/TLST- HNGĐ, ngày 16/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST - HNGĐ, ngày 27/3/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn Chị Triệu Mùi M - sinh năm 1987
Trú tại: thôn N, xã B, huyện P, tỉnh B. có mặt

2. Bị đơn Anh Hoàng Văn S - sinh năm 1987
Trú tại: thôn N, xã B, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt (hiện đang chấp hành án tại tại Trại tạm giam Phú Sơn 4, tỉnh Thái Nguyên)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Thông KH - sinh năm 1955 và bà Triệu Mùi DH- sinh năm 1956; trú tại: thôn N, xã B, huyện P, tỉnh B. có mặt.

4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Hoàng Văn S: Ông Đinh Xuân D - trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. có mặt

5. Người phiên dịch: Bà Triệu Thị Th ; trú tại: thôn N, xã B, huyện N, tỉnh B. có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Chị M trình bày: Chị M và anh Hoàng Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện P vào năm 2006, sau khi kết hôn hai vợ chồng

sống hòa thuận, tuy nhiên được thời gian anh S nghiện ma túy dẫn đến hai vợ chồng có mâu thuẫn, mặc dù được động viên nhiều lần nhưng anh S vẫn sử dụng ma túy, trong cuộc sống hàng ngày anh S có đánh đập nhiều lần chị M nhưng chị M cũng không báo đến thôn và chính quyền giải quyết.

Năm 2014, anh S bị bắt và bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm kết án 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy hiện đang chấp hành án tại Trại giam phú sơn 4 tại tỉnh Thái Nguyên dẫn đến gia đình ly tán.

Nay tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: hai vợ chồng có các con chung là: cháu Hoàng Thị N - sinh ngày 19/11/2005 và cháu Hoàng Thị Hồng Nh - sinh ngày 21/02/2010 hiện nay các con chung đang theo học tại các trường tại xã Bộc Bố.

Đối với việc nuôi dưỡng con chung: Chị M đề nghị được nuôi hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu anh San cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Anh Hoàng Văn S tại biên bản lấy lời khai ngày 01/2/2018 và biên bản hòa giải ngày 01/2/2018 trình bày: việc kết hôn với chị M đúng như chị M đã khai, năm 2014 anh S bị bắt và bị kết án 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bản thân anh S còn yêu thương vợ con nên không nhất trí ly hôn với chị Man.

Về con chung: hai vợ chồng có các con chung là: cháu Hoàng Thị N - sinh ngày 19/11/2005 và cháu Hoàng Thị Hồng Nh - sinh ngày 21/02/2010, hiện nay các con chung đang theo học tại các trường tại xã B trường hợp ly hôn, anh San đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong thời gian anh S đang chấp hành án, đề nghị Tòa án giao các con chung cho ông Hoàng Thống Kh và bà Triệu Mùi D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: không có.

* Ông Hoàng Thống Kh và bà Triệu Mùi Dấttại các biên bản lấy lời khai thống nhất khai: hai vợ chồng anh S và chị M có hai con chung là cháu Hoàng Thị

Hồng Nh và cháu Hoàng Thị Nhiện nay đang theo học tại các trường học tại xã B và hiện nay sống cùng vợ chồng ông Kh, bà D.

Đề nghị Tòa án giải quyết giao các con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, trong thời gian anh S đang chấp hành án, việc trực tiếp nuôi dưỡng các cháu N, cháu Nh do Ông Khvà bà D trực tiếp nuôi dưỡng và đề nghị chị M hỗ trợ ông KH, bà D nuôi các cháu mỗi tháng: 300.000 đ/tháng/cháu.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích của phía anh S: đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn xin ly hôn của chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: bị đơn anh Hoàng Văn S hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam phú sơn 4 tại tỉnh Thái Nguyên theo bản án số: 12/2014/HSST - ngày 11/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện P, quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành hòa giải và đã tiến hành lấy lời khai của anh S về các nội dung của vụ án và đã tống đạt cho anh S các văn bản tố tụng, anh San hiện nay đang chấp hành án phạt tù không có mặt tại phiên tòa.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: các bên đều thừa nhận kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B năm 2006, phù hợp với giấy chứng nhận đăng ký kết hôn.

Anh S khẳng định có sử dụng ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện P kết án 07 (bảy) năm tù về tội mua bán trái phép chất túy phù hợp với chứng cứ đương sự đã cung cấp cho Tòa án.

Đánh giá về quan hệ hôn nhân thấy: anh S có sử dụng ma túy và đã phạm tội dẫn đến vợ chồng ly tán không thể thực hiện được các quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Mặt khác quá trình lấy lời khai và tại phiên tòa chị M khẳng định giữa chị M và anh Skhông còn tình cảm vợ chồng, trong thời gian anh S chấp hành án chị Man cũng có quan hệ ngoại tình với nhiều người đàn ông khác, ông Kh, bà D tại phiên tòa cũng xác nhận chị M có quan hệ ngoại tình với người khác.

Tòa án đã tiến hành phân tích, hòa giải để các bên đương sự về đoàn tụ tuy nhiên chị M vẫn giữ ý kiến xin ly hôn với anh S.

Như vậy trong quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh S đã vi phạm nghiêm trọng tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Vì vậy chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị M.

[3]. Về con chung: chị Man và anh San có con chung là cháu: Hoàng Thị N - sinh ngày 19/11/2005 và cháu Hoàng Thị Hồng Nh - sinh ngày 21/02/2010.

Hiện nay anh S đang chấp hành án tại trại giam Phú Sơn 4 không thực hiện được việc trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, căn cứ độ tuổi và để đảm bảo các điều kiện phát triển tốt nhất cho các con chung thấy việc giao các con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, về cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết.

Giữa chị M và ông Hoàng Thống Kh và bà Triệu Mùi D có thỏa thuận bằng văn bản: trong thời gian anh S chấp hành án và chị S chưa lo được nơi ăn học cho các con chung, Ông Kh, bà D sẽ nuôi dưỡng cháu N và cháu Nh, chị M có trách nhiệm hỗ trợ hàng tháng số tiền: 300.000 đ/cháu/tháng đây là thỏa thuận dân sự ngoài phạm vi khởi kiện: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, khoản nợ chung: các bên đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: chị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lý lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 19; điều 69; Điều 70; Điều 71; Điều 72; Điều 81; Điều 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Mùi M

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Mùi M được ly hôn với Anh Hoàng Văn S

2. Về con chung: Chị Triệu Mùi M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là cháu Hoàng Thị N - sinh ngày 19/11/2005 và cháu Hoàng Thị Hồng Nh - sinh ngày 21/02/2010 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Giữa chị M và ông KH, bà D thỏa thuận về việc nuôi các con chung cháu Hoàng Thị N - sinh ngày 19/11/2005 và cháu Hoàng Thị Hồng Nh- sinh ngày 21/02/2010 và thỏa thuận mỗi tháng chị M hỗ trợ nuôi con chung: 300.000 đ/tháng/cháu là thỏa thuận của các bên đương sự trong giao dịch dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3.Về tài sản chung, khoản nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: về án phí và lệ phí số: 326/2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016: Chị Triệu Mùi M phải chịu án phí ly hôn với số tiền: 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí với số tiền: 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) đã

nộp theo biên lai số 01710 - ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- VKS huyện P
- Tòa án Tỉnh;
- Chi cục THA Dsự P
- Các đ/sự ;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích đương sự
- UBND xã B
- Lưu Hsơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Hoàng Hữu Truyền